

Catherine Texier

## Quá khứ thời thuộc địa của Việt Nam vẫn tồn tại theo thời gian

Nguyễn Nhật dịch

Nói Việt Nam với một người Mỹ và ông ta có thể hình dung những chiếc trực thăng trong rừng rậm và những cảnh từ cuốn phim *Apocalypse Now*. Nói Việt Nam với một phụ nữ Pháp, và bà ta có thể từng có những tưởng tượng về cuốn phim *Người Tình (The Lover)* và *Đông Dương (Indochine)* và hình dung tới những quán cà phê trên đường Catina ở Sài Gòn.

Không những tôi là một người Pháp mà tôi còn viết một cuốn sách lấy khung cảnh Đông Dương vào thời gian bước sang thế kỷ mới. Cho nên khi tôi tới thăm Việt Nam vào Tháng Tư vừa rồi, những tưởng tượng của tôi rõ ràng thuộc loại sau. Tôi đã trải qua hai tuần rưỡi ở Việt Nam, đi từ Nam ra Bắc trên một chiếc xe hơi có tài xế, và với một hướng dẫn viên ở đồng bằng sông Cửu Long và quanh Hà Nội. Tôi cũng đi bằng máy bay hai lần, từ Nha Trang tới Đà Nẵng, và từ Huế tới Hà Nội. Như vậy là quá nhiều trong một thời gian ngắn như vậy, nhưng nó đã cho tôi cơ hội để khám phá những gì còn sót lại của thời thuộc địa Pháp, và để cố tưởng tượng Việt Nam phải như thế nào một trăm năm trước.

Người Pháp đã thực dân hóa Việt Nam từ giữa thập niên 1800 cho tới trận Điện Biên Phủ năm 1954. Tôi đã nghe nói rằng quá khứ thời thuộc địa phần nào đã bị tàn phá bởi cuộc chiến tranh Mỹ, đặc biệt ở Miền Nam, và rằng người Pháp hiện nhanh chóng mất chỗ đứng với tính cách một ngôn ngữ thứ nhì sau tiếng Nga hoặc tiếng Anh.

Và quả thật rằng khi lần đầu bạn đặt chân lên thành phố Hồ Chí Minh, khó mà gợi ra hình ảnh những người thực dân Pháp lừ đừ trên những chiếc xe ngựa trong cảnh hỗn độn náo nhiệt của những chiếc xe gắn máy, xe đạp và hàng hóa rẻ tiền tuôn ra từ những cửa tiệm xây bằng những khối bê tông.

Sài Gòn không còn đường Catina nữa. Đại lộ nổi tiếng nhất của Đông Dương thời trước hiện giờ được gọi là Đồng Khởi. Trong số những cửa tiệm rục rĩ và những khách sạn xa hoa một trăm năm trước nằm dọc theo con đường - khách sạn Laval, cà phê Parisien, các cửa tiệm bán rượu hồi và rượu mạnh, đồ lót và quần áo từ Paris - chỉ còn khách sạn Continental, được phục hồi trở lại về hừng vĩ nguyên thủy của nó, nằm xéo với Nhà Hát Thành Phố. Thay vì những phụ nữ sang trọng trong những bộ đồ vải lanh màu nhạt thả bộ dọc con đường, tay xoay tròn chiếc dù, hàng trăm những chiếc xe gắn máy chạy đua dọc theo con đường với tốc độ nguy hiểm, mười chiếc hàng ngang, không có đèn đỏ để họ dừng lại.

Tối đầu tiên tôi ở đó, đi bộ dọc con đường Đồng Khởi, từ khách sạn Continental ra tới bờ sông Sài Gòn, từ khách sạn Majestic - một khách sạn trông như chiếc bánh cưới trắng sáng chói xây từ thập niên 20 - tôi đã cố băng qua đường Tôn Đức Thắng. Nhưng dòng xe hai bánh dồn dập không ngớt đến độ tôi không dám bước khỏi lề đường, cho tới khi một người đàn ông Việt Nam tử tế cầm tay tôi và dẫn tôi sang đường.

Tuy nhiên, không cần phải đào nhiều mới tìm được quá khứ. Khách sạn Continental - vẫn như hồi đầu thế kỷ 20 - là một chiếc thuyền viễn dương bằng gỗ đậm và thau sáng chói, màu đỏ tía của những bức màn nhung phai đi một chút dưới ánh nắng mặt trời.

Bên trong, ngay cả khi có máy điều hòa không khí, các phòng cảm thấy một chút ngột ngạt, đồ đạc bằng gỗ sậm của chúng được chạm trổ huy hiệu ba cánh hoa của vua chúa Pháp. Nhưng sân bên trong, nơi bữa điểm tâm và bữa tối được dọn ra trên những bộ bàn ghế bằng sắt thời xưa, là một ốc đảo nhiệt đới xông mùi hoa dại và hoa nhài đến nhức đầu.

Là một trong số một nhóm các khách sạn (cùng với khách sạn Majestic và Rex - tất cả đều cách nhau một khoảng đi bộ) còn sót lại từ thời thuộc địa, nó đứng trên công trường Lam Sơn, ở góc đường Đồng Khởi. Đầu đường là Bưu Điện trung ương, một tác phẩm vĩ đại được thiết kế bởi Gustave Eiffel.

Quanh đường Đồng Khởi và Lý Tự Trọng, những biệt thự lớn màu vàng thời thuộc địa vươn lên trong cảnh hùng vĩ đã suy sụp như cảnh đổ nát của một quá khứ đã mất từ lâu. Đáng kể hơn hết là Dinh Gia Long, được xây dựng vào năm 1886 với tính cách một nơi cư ngụ của thống đốc Nam Kỳ. Hiện giờ nó là nơi đặt Viện Bảo Tàng Cách Mạng, một va chạm đáng ngạc nhiên nhưng điển hình giữa quá khứ thuộc địa của Việt Nam và hiện tại cộng sản của nó. Một tàn tích gây xúc động khác của thời kỳ người Pháp đô hộ là trường trung học Chasseloup-Laubat, trông đúng như nó xuất hiện trong *Người Tình*, cuốn phim được dàn dựng theo cuốn truyện của Marguerite Duras, với những mái ngói đỏ và trắng và những cánh cửa chớp màu xanh đón không khí nhiệt đới.

Vôi màu vàng và những cửa chớp màu xanh: màu của Đông Dương. Màu đất vàng đã biến thành màu đất đen do bụi và ô nhiễm. Màu vàng sang trọng mơ ước bởi các kiến trúc sư người Pháp đã bị bao phủ và xói mòn và bị bóc đi bởi thời gian và ẩm thấp.

Ở Nam Việt Nam, tôi được tháp tùng bởi Huệ, một cựu giáo viên đã chiến đấu bên phía người Mỹ trong cuộc chiến tranh và đã bị đưa tới một trại cải tạo sau khi quân đội của ông Hồ Chí Minh chiến thắng.

Huệ sống sót từ trại cải tạo, nhưng không được dạy học nữa. Thay vào đó, ông đã tháp tùng các du khách trong những chuyến du lịch nhỏ của tư nhân, cho ông một cơ hội để chia sẻ kiến thức đáng kể của ông về lịch sử và văn hóa Việt Nam. Chính Huệ là người nói với tôi, khi chúng tôi lái xe qua châu thổ sông Cửu Long, rằng sông Cửu Long có chín cửa sông, nên được gọi là chín con rồng.

Trạm dừng đầu tiên của chúng tôi là Vĩnh Long, một thành phố phong cảnh đẹp ở cửa sông thứ nhất - hay con rồng - của vùng đồng bằng. Tôi thất vọng khi thấy rằng chiếc phà trên đó nhân vật nữ của Marguerite Duras gặp người tình Trung Hoa của cô không còn nữa. Nó đã được thay thế hồi năm ngoái bởi một chiếc cầu, một kỳ công kỹ thuật dài một dặm, nhưng hoàn toàn không có gì lãng mạn. Huệ dẫn tôi đi thăm khu cổ của Vĩnh Long dọc theo sông Cửu Long. Ông chỉ cho tôi ngôi biệt thự thời thuộc địa, vẫn còn được sử dụng cho các mục đích cộng đồng, nơi ông đã dạy Pháp văn. Đồ đạc hình như đã không thay đổi từ hàng thập niên nay. Những phòng lớn được sơn màu xanh xám, sàn lát gạch theo kiểu những đường cong hoa văn màu nâu và xanh xám đã nhạt màu.

Cách Vĩnh Long khoảng 20 dặm, tới nhánh đầu tiên của sông Cửu Long, Sa Đéc, nơi cô Duras đã lớn lên, có vẻ như đã ngưng đọng theo thời gian, một thành phố nhỏ buồn ngủ trải dài dọc theo bờ sông. Những tòa nhà màu đất vàng của trường Sa Đéc bao quanh một chiếc sân trơ trụi có vẻ không thay đổi từ đầu thế kỷ. Cái nóng ẩm ướt, ngọt ngào; bầu trời, mầu xám xịt. Trong những phòng học, chứa đầy các em gái nhỏ trong những bộ đồng phục tươm tất, những chiếc bàn gỗ và ghế dài trông tự như những thứ mà tôi đã cùng lớn lên ở Pháp: gỗ đậm màu trầy sát bởi bao nhiêu năm sử dụng và những bình mực nhỏ bằng sứ nằm bên góc phải. Qua những cửa sổ không có kính, mở ra cả hai bên những căn phòng, những cơn gió ấm chỉ khuấy lên hơi nóng giữa ngày. Trong một phòng học, những em gái nhỏ đứng lên và hát bài *Alouette, Gentille Alouette* dành cho tôi.

Trọn vùng đồng bằng sông Cửu Long đều tới được dễ dàng trong những chuyến đi ban ngày từ thành phố Hồ Chí Minh. Một nơi xuất phát dễ dàng hơn để khám phá khu vực là Cần Thơ, thành phố lớn nhất vùng đồng bằng, với một dân số khoảng 300 ngàn người. Để tới Cần Thơ, nằm trên nhánh thứ nhì của con sông, bạn vẫn phải băng ngang nước sông màu vàng của dòng Cửu Long trên chiếc phà cũ kỹ, len lỏi qua những cây đước, đi ngang những phụ nữ chèo thuyền núp dưới những chiếc nón lá. Họ đang trên đường tới những khu chợ nổi đầy màu sắc của Cần Thơ, nơi chúng tôi tới thăm ngày hôm sau trên một chiếc xà lan. Để có một kinh nghiệm phong phú về thời thực dân, một cuộc nghỉ lại tại khách sạn Victoria Cần Thơ, ngay trên sông Cửu Long, quả là hấp dẫn. Bữa ăn tối trên một trong các hàng lang, được phục vụ bởi những thiếu nữ Việt mặc những chiếc áo dài cổ điển dưới ánh trăng, bao trùm bởi mùi hoa nhài và hoa đại, chỉ có những âm thanh lộp bộp của một chiếc thuyền máy thỉnh thoảng chạy ngang, gợi nhớ mạnh mẽ tới Đông Dương cũ.

Người Pháp đã sống trên khắp đồng bằng Cửu Long ở Nam Việt Nam, khi đó được gọi là Nam Kỳ. Nhưng để tránh cái nóng tàn nhẫn, họ đã bay tới Đà Lạt, một trạm đồi núi ở độ cao 5 ngàn feet trên cao nguyên Lang Bian, nơi họ từng so sánh với một làng trên rặng núi Alps. Từ thập niên 1880 trở về sau, ngôi làng này đã trở thành nơi trú ngụ mùa hè của người Pháp thực dân. Hiện giờ cách chừng 4

giờ lái xe từ thành phố Hồ Chí Minh, trước kia người ta tới đây bằng xe lửa. Trạm Đà Lạt ngày nay là một tác phẩm của nghệ thuật mới thời cuối thế kỷ 19 được bảo tồn hoàn hảo. Những chiếc ghế dài bọc da màu đen trong phòng đợi được làm theo kiểu trang trọng với những đường cong và trang trí góc cạnh. Thật dễ dàng tưởng tượng ra những phụ nữ Pháp, trong những chiếc váy dài viền trắng ngà và miếng vải mỏng quét đất, bước xuống từ chiếc xe lửa màu đen, (hiện không còn được dùng nữa), vẫn còn chờ cùng với đầu máy hơi nước của nó tại sân ga.

Khu Pháp cổ ở Đà Lạt vẫn còn nguyên, một con đường dài toàn những biệt thự từ thời cuối thập niên 1800 tới thập niên 1920, hiện từ từ phát triển. Tại trung tâm của nó có hai khách sạn thời cuối thế kỷ 19. Cả hai đã được phục hồi trở lại tình trạng nguyên thủy, và khách sạn Sofitel - khách sạn Đà Lạt Palace cũ - đặc biệt lộng lẫy. Những hành lang toàn màu trắng dọc theo những cánh cửa kiểu Pháp treo màn nhung và thêu hoa dẫn tới những phòng khách và phòng khiêu vũ, mở ra những khu vườn Pháp; phòng ăn đồ sộ có cung cấp thịt nai và thịt bò Úc. Một dịp nghỉ lại ở khách sạn Novotel, chỉ khiêm nhường hơn một chút, sẽ cho bạn cơ hội có một bữa điểm tâm ngon tại quán Café de la Poste bên kia đường, không thua gì trên bờ biển Normandy.

Trước khi bay tới Hà Nội, tôi đã trải qua hai ngày thần tiên ở ngôi biệt thự mùa hè cũ (hiện là một khách sạn) của Bảo Đại, vị hoàng đế cuối cùng của Việt Nam, giáp ranh với Nha Trang, thành phố bãi biển được nhiều người biết tới nhất ở Nam Việt Nam, và dễ dàng lái xe từ vùng đồi núi Đà Lạt tới. Được xây riêng cho Bảo Đại, người đã trị vì vào giữa thế kỷ 20, các biệt thự được xây theo kiểu thuộc địa, mặc dù ở vào một thời kỳ sau đó nhiều, là thời thập niên 40. Nằm giữa những cây hoa đại thơm nức, chúng nhìn ra một bãi biển nhỏ trên biển Nam Trung Hoa, có thể đi tới bằng một con đường mòn nhỏ hai bên là hai hàng cây me.

Vì Việt Nam trải dài theo chiều bắc và nam, tôi đã bay tới Huế, hoàng thành oai nghiêm thời trước. Huế, thành phố nóng nực nhất tại Việt Nam -100 độ trong một ngày đẹp trời. Huế, vẫn còn một trong những khách sạn hùng vĩ thời thuộc địa: khách sạn Saigon-Morin, được xây năm 1901 quanh một khu vườn nhiệt đới lộng lẫy, làm gợi nhớ tới những khách sạn trong cùng thời kỳ nằm trên Côte d'Azur ở Pháp. Tuy nhiên, chiếc hồ bơi kiểu mới cũng tốt sau một chuyến dạo mát buổi tối trên một chiếc xe kéo dọc theo sông Hương và quanh hoàng thành.

Sau khi đi lang thang khắp Miền Nam và Trung Việt Nam, cuối cùng tôi tới Hà Nội, thủ đô của Việt Nam, và là thủ phủ cũ của Bắc Kỳ. Ít hỗn độn và bí hiểm hơn thành phố Hồ Chí Minh, gọn gàng hơn, cũ kỹ hơn, ít bị thiệt hại bởi chiến tranh hơn, ít Mỹ hóa hơn, Hà Nội đã giữ được vẻ quyến rũ kỳ lạ của nó.

Khu phố cổ của nó có niên biểu từ thế kỷ 11, một mê hồn trận gồm các con đường hẹp dọc theo những cửa hàng chuyên bán đồ thủ công và các nghệ thuật khác nhau. Ở đây, sự hiện diện của người Pháp vẫn còn sinh động. Tại Hà Nội, tôi được tháp tùng bởi Giang, một phụ nữ nói tiếng Pháp rành rẽ và đưa tôi đi loanh quanh trên chiếc xe gắn máy của cô. Ở Hà Nội, bạn không cần phải ở tại Sofitel Metropole, dinh thự thời đầu thế kỷ, để có một cảm nghĩ về Đông Dương (mặc dù cũng không hại gì). Những đại lộ rộng rãi với những hàng cây me dọc hai bên đường, những biệt thự lớn với những hàng cột và hành lang trát vôi vàng, những khách sạn thời cuối thế kỷ 19, những quán cà phê, những người đàn ông già gặp nhau ở công viên Văn Miếu hoặc quanh Hồ Hoàn Kiếm, đội những chiếc bê rê Pháp xếp hai bên: đây là những gì Sài Gòn chắc hẳn đã trải qua một thế kỷ trước.

Vậy mà, Hà Nội cũng là Việt Nam trẻ trung, dòng xe gắn máy còn khủng khiếp hơn ở thành phố Hồ Chí Minh. Những con đường chật hẹp của thành phố cổ rải rác với các quán cà phê Internet, và những quán rượu ngoại kiều tràn ngập những người Úc và người Mỹ trẻ tuổi tới đây để làm ăn và lựa chọn con gái Việt Nam, nghe đĩa nhạc *Good Morning, Vietnam*. Sự mỉa mai thật mạnh mẽ, những mâu thuẫn như nổ tung. Những biệt thự thời thuộc địa treo những biểu ngữ và khẩu hiệu màu đỏ của chế độ cộng sản. Căn nhà và Lăng Hồ Chí Minh nằm kế bên dinh nguy nga của tổng đốc Đông Dương thời trước - hiện giờ là Dinh Chủ tịch - được hoàn thành vào năm 1905.

Tại Hà Nội, tôi gặp chủ nhân người Việt của một tiệm bánh Pháp nhỏ, tiệm Café 252, ở trung tâm thành phố, nơi được Catherine Deneuve lui tới, khi bà tới để quay cuốn phim *Indochine*. Ông Lê Hữu Chí đã 83 tuổi, trong một chiếc sơ mi trắng ủi thẳng nếp, chiếc quần dài màu xám nhạt, mái tóc bạc

của ông được chài ngược phía sau cần thận. Ông nói loại tiếng Pháp trịnh trọng kiểu cổ mà những người Việt già cả thường sử dụng. Ông Chí đã học trường trung học Bảo Hộ, là trường dành riêng cho trẻ em Việt Nam, trong khi trẻ em Pháp và con cái của quan lại người Việt được học tại những trường trung học thường. Mặc dù ông vẫn còn oán trách những điều mà ông gọi là sự bóc lột của người Pháp tại Việt Nam, ông Chí vui vẻ sửa soạn món bánh mì và bánh croissant Pháp, kem caramel và bánh su nhồi kem và món cà phê đầy hương vị.

Khi Giang và tôi vội vàng quay trở lại khách sạn trên chiếc xe gắn máy trong đêm sương mù Hà Nội, ngang qua hàng tá những nơi từng là các trường học của Pháp và các biệt thự thời thuộc địa, tôi chợt nhận thấy rằng người Việt đã không từ bỏ quá khứ Pháp, họ đã hấp thu nó và chế biến lại. Sau khi đắm mình vào quá khứ và hiện tại của đất nước này, tôi bắt đầu hiểu ra tại sao người Pháp đã yêu Đông Dương, tại sao họ đã nói về chuyện bị "quyến rũ" hay "mê hoặc." Nhựa sống và tình cảm của nó vẫn tồn tại mà không cần họ.

**Nguồn:** Tạp chí *Văn*, Xuân 2003